

## KẾ HOẠCH

### Phòng, chống HIV/AIDS năm 2024 và tiếp tục thực hiện Chiến lược Quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS đến năm 2030 trên địa bàn huyện Kon Rẫy

Căn cứ Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược Quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 4710/KH-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Kế hoạch số 4405/KH-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 28-KH/TU ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS, tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030”;

Căn cứ Kế hoạch số 1487/KH-SYT ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc ban hành kế hoạch Phòng, chống HIV/AIDS năm 2024 và tiếp tục thực hiện Chiến lược Quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy ban hành Kế hoạch Phòng, chống HIV/AIDS năm 2024 và tiếp tục thực hiện Chiến lược Quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS đến năm 2030 trên địa bàn huyện Kon Rẫy, như sau:

## I. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS để giảm số người mới nhiễm HIV và tử vong liên quan đến AIDS, chấm dứt dịch AIDS vào năm 2030, giảm tối đa tác động của dịch HIV/AIDS lên sự phát triển kinh tế - xã hội.
- Bảo đảm nguồn tài chính bền vững cho các hoạt động chấm dứt dịch bệnh AIDS trên địa bàn huyện Kon Rẫy vào năm 2030.

### 2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mở rộng và đổi mới các hoạt động truyền thông, can thiệp giảm tác hại và dự phòng lây nhiễm HIV, tỷ lệ người có hành vi nguy cơ cao được tiếp cận dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV đạt 80%.

2.2. Mở rộng và đa dạng hóa các loại hình tư vấn xét nghiệm HIV, đẩy

manh xét nghiệm HIV dựa vào cộng đồng, tự xét nghiệm; tỷ lệ người nhiễm HIV trong cộng đồng biết tình trạng HIV của mình đạt 95%; giám sát chặt chẽ tình hình diễn biến dịch HIV/AIDS ở các nhóm nguy cơ cao.

2.3. Mở rộng và nâng cao chất lượng tư vấn HIV/AIDS, tỷ lệ người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm HIV của mình được điều trị thuốc kháng vi rút HIV đạt 90%; tỷ lệ người được điều trị thuốc kháng vi rút HIV có tải lượng vi rút dưới ngưỡng ức chế đạt 95%; loại trừ lây truyền HIV từ mẹ sang con.

2.4. Củng cố và tăng cường năng lực hệ thống phòng, chống HIV/AIDS các tuyến; bảo đảm nguồn nhân lực cho công tác phòng, chống HIV/AIDS; bảo đảm tài chính cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

2.5. Bảo đảm ngân sách để duy trì và thực hiện các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

2.6. Bảo đảm 100% người nhiễm HIV được tiếp cận với dịch vụ y tế và được chi trả toàn bộ chi phí điều trị HIV/AIDS thông qua Quỹ Bảo hiểm Y tế.

### **3. Các chỉ tiêu năm 2024**

#### **3.1. Nhóm chỉ tiêu tác động**

- Số ca nhiễm HIV mới phát hiện: Dưới 06 ca/100.000 dân.
- Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con  $\leq 1\%$ .
- Tỷ lệ người nhiễm HIV tử vong liên quan đến HIV/AIDS: 1 ca/100.000 dân.

#### **3.2. Nhóm chỉ tiêu về dự phòng**

- Tỷ lệ người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV được tiếp cận dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV đạt  $\geq 65\%$ .
- Tỷ lệ người nghiện các chất dạng thuốc phiện được điều trị bằng thuốc thay thế và các loại thuốc, bài thuốc đạt ít nhất  $\geq 25\%$ .
- Tỷ lệ thanh niên từ 15 đến 24 tuổi có hiểu biết đầy đủ về HIV/AIDS đạt  $\geq 45\%$ .
- Tỷ lệ người dân từ 15 đến 49 tuổi không kỳ thị, phân biệt đối xử với người nhiễm HIV đạt  $\geq 45\%$ .

#### **3.3. Nhóm chỉ tiêu về xét nghiệm**

- Tỷ lệ người nhiễm HIV trong cộng đồng biết tình trạng HIV của mình đạt  $\geq 90\%$ .
- Tỷ lệ người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV được xét nghiệm HIV đạt  $\geq 60\%$ .

#### **3.4. Nhóm chỉ tiêu về điều trị**

- Tỷ lệ người nhiễm HIV biết tình trạng HIV được điều trị thuốc kháng vi rút ARV đạt  $\geq 90\%$ .

- Tỷ lệ người nhiễm HIV điều trị thuốc kháng vi rút ARV có tải lượng HIV dưới ngưỡng ức chế đạt ít nhất 95%.

- Tỷ lệ bệnh nhân đồng nhiễm HIV/Lao được điều trị đồng thời thuốc ARV và Lao đạt 90,5%<sup>(1)</sup>.

- Tỷ lệ bệnh nhân đang điều trị ARV và có kết quả hoàn thành điều trị lao tiềm ẩn trong năm 2024 đạt 92%.

### 3.5. Nhóm chỉ tiêu hệ thống y tế

- 100% người nhiễm HIV tham gia bảo hiểm y tế.

- Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, sinh phẩm, vật tư, thiết bị y tế cho công tác phòng, chống HIV/AIDS.

- 100% xã, thị trấn có hệ thống thu thập số liệu đạt chất lượng để theo dõi tình hình dịch và đánh giá hiệu quả các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

## II. NHIỆM VỤ

1. Nghiên cứu, phối hợp tham gia xây dựng chính sách, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về phòng, chống HIV/AIDS phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trong tình hình mới.

2. Tham mưu, huy động mọi nguồn lực và sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và người dân trong cộng đồng vào các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

3. Tổ chức thông tin truyền thông, tuyên truyền giáo dục về phòng, chống HIV/AIDS tới mọi đối tượng, kết hợp giữa tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước với tuyên truyền về tác hại, hậu quả của HIV/AIDS đối với sức khỏe con người và phát triển kinh tế - xã hội.

4. Tổ chức triển khai các biện pháp chuyên môn kỹ thuật y tế nhằm hạn chế đến mức tối đa sự lây truyền của HIV và giải quyết các vấn đề liên quan đến sức khỏe người bệnh AIDS.

5. Kết hợp chặt chẽ hoạt động phòng, chống HIV/AIDS với các hoạt động phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm.

6. Tiếp tục vận động, kêu gọi và đa dạng các nguồn kinh phí cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS. Đa dạng các nguồn kinh phí, tận dụng tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực có sẵn cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

## III. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

### 1. Nhóm giải pháp về chính trị xã hội

<sup>(1)</sup> Chỉ tiêu giao tại Kế hoạch số 4710/KH-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2020: Tỷ lệ bệnh nhân đồng nhiễm HIV/Lao được điều trị đồng thời thuốc ARV và Lao đạt 92% vào năm 2025 và đạt 95% vào năm 2030; Kết quả thực hiện từ năm 2020 đến năm 2023: đạt 100%; Chỉ tiêu giao tại Quyết định số 612/QĐ-BYT ngày 14 tháng 3 năm 2024: 100%.

- Tăng cường thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống HIV/AIDS. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS, đẩy mạnh các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với công tác phòng, chống HIV/AIDS thuộc thẩm quyền quản lý.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phòng, chống HIV/AIDS; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về phòng, chống HIV/AIDS vào kế hoạch hàng năm.

- Tăng cường công tác thanh kiểm tra, các biện pháp can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV, đặc biệt là trong các cơ sở dịch vụ giải trí, cơ sở lưu trú. Lồng ghép các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS vào các phong trào, các buổi sinh hoạt chuyên đề, đưa các chỉ tiêu về hỗ trợ, giúp đỡ người nhiễm HIV/AIDS tái hòa nhập cộng đồng vào Chương trình công tác của các tổ chức chính trị - xã hội.

- Huy động cộng đồng tham gia phòng, chống HIV/AIDS: Nâng cao năng lực cho các tổ chức xã hội, vận động để các tổ chức xã hội tham gia có hiệu quả trong cung cấp các dịch vụ trong phòng, chống HIV/AIDS.

- Hỗ trợ xã hội: Tăng cường các hoạt động đào tạo nghề, tạo việc làm; phát triển các mô hình sản xuất, kinh doanh bền vững cho người nhiễm HIV, người dễ bị lây nhiễm HIV và người bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả chính sách trợ cấp xã hội cho trẻ em bị nhiễm HIV thuộc hộ nghèo, người nhiễm HIV thuộc hộ nghèo không còn khả năng lao động mà không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

## **2. Nhóm các giải pháp về pháp luật, chế độ chính sách**

Thường xuyên tổ chức việc phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống HIV/AIDS, chú trọng phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người nhiễm HIV.

## **3. Nhóm giải pháp về dự phòng lây nhiễm HIV**

- Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác thông tin, giáo dục, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tăng thời lượng, tần suất tuyên truyền, phổ biến trên hệ thống cơ sở Truyền thanh - Truyền hình những thông tin khuyến cáo người dân và cộng đồng để phòng, chống HIV/AIDS phù hợp với địa phương.

- Lồng ghép trong giảng dạy, học tập tại cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; trong hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao và trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, cộng đồng và các thiết chế văn hóa cơ sở. Lồng ghép phòng, chống HIV/AIDS với tuyên truyền về bình đẳng giới, nâng cao nhận thức về giới, giáo dục sức khỏe tình dục, sức khỏe sinh sản; giáo dục gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững.

- Giám kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến HIV, đổi mới phương thức truyền thông phòng, chống HIV/AIDS. Nâng cao kiến thức về giám kỳ thị

và phân biệt đối xử liên quan đến HIV tại gia đình, cộng đồng, nơi học tập, nơi làm việc.

- Triển khai các can thiệp dự phòng lây nhiễm HIV cho các nhóm có nguy cơ nhiễm HIV cao, người sử dụng ma túy, nam quan hệ tình dục đồng giới, người chuyển giới nữ, phụ nữ bán dâm và bạn tình, bạn tiêm chích của người nhiễm HIV.

- Cung cấp dịch vụ khám và điều trị phối hợp các nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục cho các nhóm có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV qua quan hệ tình dục.

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và cộng đồng dân cư thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống HIV/AIDS, trong đó chú trọng về quyền và nghĩa vụ của người nhiễm HIV.

#### **4. Nhóm giải pháp về tư vấn xét nghiệm HIV**

- Đa dạng hóa các dịch vụ tư vấn và xét nghiệm HIV. Tăng cường xét nghiệm HIV trong cơ sở y tế, mở rộng xét nghiệm HIV tại cộng đồng, xét nghiệm HIV lưu động và tự xét nghiệm HIV. Triển khai tư vấn xét nghiệm HIV với từng nhóm có hành vi nguy cơ cao gồm: Người sử dụng ma túy, nam quan hệ tình dục đồng giới, phụ nữ bán dâm, phạm nhân, xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai.

- Triển khai các mô hình tư vấn xét nghiệm HIV phù hợp với từng nhóm có hành vi nguy cơ, gồm người sử dụng ma túy, nam quan hệ tình dục đồng giới, người chuyển giới, phụ nữ bán dâm, phạm nhân; mở rộng triển khai xét nghiệm HIV cho bạn tình, bạn chích của người nhiễm HIV; xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai.

- Ứng dụng các kỹ thuật, sinh phẩm xét nghiệm mới phương pháp lấy mẫu mới trong chẩn đoán nhiễm HIV, xác định những người có hành vi nguy cơ cao để triển khai các biện pháp can thiệp phù hợp phòng lây nhiễm HIV.

- Bảo đảm chất lượng xét nghiệm HIV thông qua các hoạt động nội kiểm, ngoại kiểm, giám sát hỗ trợ kỹ thuật, kiểm định chất lượng phòng xét nghiệm nhằm nâng cao chất lượng tư vấn xét nghiệm HIV. Bảo đảm và duy trì các phòng xét nghiệm tham chiếu quốc gia về HIV/AIDS.

- Đẩy mạnh các biện pháp để chuyển gửi thành công người nhiễm HIV từ dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV đến dịch vụ chăm sóc, điều trị thuốc kháng vi rút HIV.

#### **5. Nhóm giải pháp về điều trị, chăm sóc người nhiễm HIV**

- Tư vấn để bệnh nhân được điều trị bằng thuốc kháng vi rút HIV (thuốc ARV) cho những người nhiễm HIV ngay sau khi được chẩn đoán. Huy động sự tham gia của y tế tư nhân trong điều trị HIV/AIDS.

- Tăng cường tư vấn và xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai; điều trị

ngay thuốc ARV cho phụ nữ mang thai nhiễm HIV; chẩn đoán sớm, quản lý và điều trị cho trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm HIV.

- Tăng cường dự phòng mắc Lao, phát hiện và điều trị các bệnh đồng nhiễm với HIV/AIDS, gồm Lao, Viêm gan B, C và các bệnh lây truyền qua đường tình dục. Phối hợp chặt chẽ với Bệnh viện Phổi, Chương trình chống lao quốc gia và các đối liên quan trong triển khai các hoạt động phối hợp HIV/Lao, phát hiện tích cực bệnh lao và điều trị lao tiềm ẩn ở người nhiễm HIV đặc biệt cho người mới bắt đầu điều trị ARV.

- Cập nhật kịp thời hướng dẫn chăm sóc và điều trị HIV/AIDS theo khuyến cáo mới, cung cấp dịch vụ điều trị HIV/AIDS phù hợp với tình trạng của người bệnh, tăng cường quản lý, theo dõi và hỗ trợ tuân thủ điều trị HIV/AIDS, xây dựng kế hoạch tiếp nhận thuốc kháng vi rút (ARV) nguồn BHYT, nguồn viện trợ theo quy định.

- Tăng cường tư vấn và xét nghiệm sàng lọc HIV cho nhóm tuổi phụ nữ sinh đẻ và phụ nữ mang thai; điều trị kịp thời thuốc ARV cho phụ nữ mang thai nhiễm HIV; chẩn đoán sớm, quản lý và điều trị cho trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm HIV.

- Mở rộng các hoạt động cải thiện chất lượng điều trị HIV/AIDS, lồng ghép vào hệ thống quản lý chất lượng Bệnh viện; mở rộng độ bao phủ các xét nghiệm theo dõi điều trị HIV/AIDS.

- Mở rộng điều trị bệnh nhân HIV/AIDS do Quỹ bảo hiểm y tế chi trả theo quyền lợi của người bệnh tham gia bảo hiểm y tế; có cơ chế phù hợp để 100% người nhiễm HIV/AIDS tham gia bảo hiểm y tế và hỗ trợ phần cùng chi trả thuốc ARV theo quy định.

## **6. Nhóm giải pháp về hoạt động phòng, chống ma túy**

- Mở rộng tư vấn điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

- Truyền thông tăng cường kiến thức về hoạt động can thiệp giảm tác hại trong phòng, chống ma túy. Kiểm tra giám sát các hoạt động can thiệp giảm tác hại trong phòng, chống ma túy và xác định tình trạng nghiện ma túy.

## **7. Nhóm giải pháp về giám sát dịch HIV/AIDS, theo dõi, đánh giá và nghiên cứu khoa học**

- Triển khai hệ thống thông tin liên quan đến quản lý HIV/AIDS. Thực hiện công tác rà soát số liệu, báo cáo Thông tư số 05/2023/TT-BYT ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Bộ Y tế về việc quy định chế độ báo cáo định kỳ hoạt động phòng, chống HIV/AIDS (HIVINFO4.1); Thông tư số 37/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế về việc quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Y tế; Phần mềm Quản lý điều trị và dự phòng HIV (HMED); Thông tư số 07/2023/TT-BYT của Bộ Y tế về việc hướng dẫn quy trình, phương pháp giám

sát dịch tễ học HIV/AIDS và giám sát các bệnh lây truyền qua đường tình dục (HIVINFO4.0).

- Tiếp tục duy trì hoạt động giám sát trọng điểm hành vi lây nhiễm HIV phù hợp.

- Triển khai các nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ trong triển khai các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS.

## **8. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng, chống HIV/AIDS**

- Rà soát để tích hợp, lồng ghép các phần mềm, hệ thống thông tin liên quan đến quản lý HIV/AIDS; đồng bộ dữ liệu về điều trị HIV/AIDS với hệ thống quản lý thông tin Bệnh viện.

- Cập nhật hệ thống quản lý thông tin về phòng, chống HIV/AIDS nhằm đổi mới phương thức cung cấp và nâng cao chất lượng số liệu báo cáo bảo đảm việc trao đổi số liệu theo hướng chủ động, kịp thời, chính xác và hiệu quả.

## **9. Nhóm giải pháp về bảo đảm tài chính**

- Đáp ứng đủ kinh phí cho phòng, chống HIV/AIDS. Tiếp tục đề xuất bố trí ngân sách nhà nước cho các hoạt động can thiệp giảm tác hại, dự phòng lây nhiễm HIV, giám sát dịch, truyền thông, can thiệp cho nhóm đối tượng ưu tiên theo quy định của Luật Phòng, chống HIV/AIDS.

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống cung cấp dịch vụ điều trị HIV/AIDS đáp ứng đầy đủ các điều kiện để được Quỹ Bảo hiểm y tế chi trả theo quy định. Có cơ chế phù hợp để 100% người nhiễm HIV tham gia bảo hiểm y tế.

- Tiếp tục vận động, điều phối và sử dụng hiệu quả các nguồn viện trợ, tài trợ cho công tác phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống ma túy.

- Huy động các tổ chức xã hội tham gia đầu tư và cung cấp dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS bảo đảm tính bền vững của Chương trình phòng, chống HIV/AIDS.

## **10. Nhóm giải pháp về nguồn nhân lực**

- Tăng cường vai trò, hoạt động Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn huyện.

- Kiện toàn và củng cố tổ chức, bảo đảm nhân lực cho công tác phòng, chống HIV/AIDS từ huyện đến xã.

- Đẩy mạnh triển khai hoạt động hỗ trợ kỹ thuật để củng cố mạng lưới phòng, chống HIV/AIDS cho các xã, thị trấn.

## **11. Nhóm giải pháp về cung ứng**

- Bảo đảm đủ thuốc, sinh phẩm, vật dụng can thiệp và thiết bị y tế phục vụ công tác phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống ma túy.

- Lựa chọn các nhà cung ứng thuốc, vật dụng can thiệp, thiết bị y tế trong nước đủ năng lực điều kiện đáp ứng nhu cầu phòng, chống HIV/AIDS.

- Tăng cường quản lý thuốc, sinh phẩm... bảo đảm chất lượng; đẩy mạnh hoạt động theo dõi cảnh giác dược.

**IV. KINH PHÍ:** Kinh phí từ nguồn sự nghiệp y tế hàng năm.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trung tâm Y tế**

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch Phòng, chống HIV/AIDS năm 2024 triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS đến năm 2030 trên địa bàn huyện. Lồng ghép, phối hợp thực hiện các mục tiêu kế hoạch với các Chương trình, dự án khác.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo các hoạt động phòng chống HIV/AIDS hàng năm; đề xuất khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành Y tế phối hợp với các phòng, ban ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trong đơn vị.

- Chủ động tham mưu cân đối và bố trí kinh phí sự nghiệp y tế để triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với khả năng ngân sách và đúng quy định hiện hành.

- Phối hợp với các phòng, ban liên quan tổ chức tuyên truyền và triển khai các biện pháp can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV, các hoạt động dự phòng, chăm sóc và điều trị HIV/AIDS, đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác phòng, chống HIV/AIDS tại các đơn vị. Thực hiện Kế hoạch và hướng dẫn, chỉ đạo các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn phối hợp chặt chẽ trong công tác phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn.

- Thực hiện quản lý, tổ chức triển khai kiểm tra, giám sát hỗ trợ người nhiễm HIV tại cộng đồng theo quy định.

- Hàng năm chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan xây dựng kế hoạch thông tin, truyền thông về công tác phòng, chống HIV/AIDS trên các phương tiện thông tin đại chúng. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thường xuyên đăng tải các hoạt động thông tin, truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Chỉ đạo các Trạm Y tế xã, phòng khám đa khoa khu vực thị trấn Đăk Rve phối hợp với các ban, ngành đoàn thể địa phương phối hợp chặt chẽ triển khai thường xuyên, đồng bộ có hiệu quả các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV; tổ chức tốt việc chăm sóc điều trị hỗ trợ người nhiễm HIV tại địa phương.



- Tổ chức các hoạt động truyền thông, vận động hưởng ứng Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS và Ngày Thế giới phòng, chống AIDS 01/12.

- Triển khai rộng rãi, linh hoạt và hiệu quả các giải pháp chuyên môn trong phòng, chống HIV/AIDS; mở rộng điều trị dự phòng trước phơi nhiễm với HIV cho các nhóm nguy cơ cao.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện.

## **2. Phòng tài chính - Kế hoạch**

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, đoàn thể có liên quan đưa các chỉ tiêu, mục tiêu phòng, chống HIV/AIDS vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm của huyện.

- Phối hợp với ngành y tế, đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường, huy động vốn đầu tư phát triển cho hệ thống phòng, chống HIV/AIDS trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện việc điều phối các nguồn đầu tư cho công tác phòng, chống HIV/AIDS. Tham mưu bố trí kinh phí sự nghiệp y tế để thực hiện kế hoạch trên địa bàn huyện, phù hợp khả năng ngân sách và đúng quy định hiện hành.

## **3. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Phối hợp với ngành y tế và các ngành liên quan tích cực triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ, tổ chức tạo việc làm đối với người nhiễm HIV/AIDS, người bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS và người đang tham gia điều trị Methadone tạo điều kiện cho họ có thể tự chi trả một phần chi phí dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS.

- Hướng dẫn các xã, thị trấn, các đơn vị tạo điều kiện để người nhiễm HIV/AIDS và người ảnh hưởng bởi HIV/AIDS tiếp cận được các chính sách xã hội hiện hành dành cho những người yếu thế, người dễ bị tổn thương.

## **4. Phòng Văn hóa - Thông tin**

- Chỉ đạo hướng dẫn các cơ quan thông tin, truyền thông trong huyện thường xuyên thực hiện hoạt động thông tin, truyền thông phòng, chống HIV/AIDS.

## **5. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nội dung, chương trình giáo dục, tăng cường công tác xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trong hệ thống giáo dục thuộc quyền quản lý trên địa bàn huyện.

## **6. Công an huyện**

- Chỉ đạo Công an các cấp tổ chức triển khai các nội dung của kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; đặc biệt chú trọng hoạt động phối hợp và hỗ trợ triển khai các hoạt động can thiệp giảm tác hại, Methadone trong cộng đồng.

## **7. Bảo hiểm xã hội huyện**

Phối hợp với ngành y tế, Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu Ủy ban nhân dân huyện hỗ trợ kinh phí cho người nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn huyện mua thẻ bảo hiểm y tế để đảm bảo quyền lợi khám chữa bệnh BHYT cho đối tượng này.

### **8. Các Phòng, Ban, ngành, cơ quan khác liên quan**

Theo chức năng nhiệm vụ phối hợp với ngành y tế triển khai thực hiện Kế hoạch; lồng ghép việc triển khai thông qua các hoạt động thường xuyên của đơn vị.

### **9. UBND các xã, thị trấn**

- Xây dựng Kế hoạch Phòng, chống HIV/AIDS năm 2024 triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS đến năm 2030 trên địa bàn xã, thị trấn. Lồng ghép, phối hợp thực hiện các mục tiêu kế hoạch với các Chương trình, dự án khác.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông phòng, chống HIV/AIDS tại địa bàn dân cư. Vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong công tác phòng, chống HIV/AIDS; hỗ trợ, giúp đỡ người nhiễm HIV/AIDS tái hòa nhập cộng đồng; tuyên truyền, vận động Nhân dân chia sẻ, động viên, giảm thiểu sự phân biệt, kỳ thị đối với người nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng và xã hội.

- Nâng cao hiệu quả phong trào “Toàn dân tham gia phòng, chống HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư”; đổi mới nội dung, hình thức, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phòng, chống HIV/AIDS; Hỗ trợ giúp đỡ người nhiễm HIV tái hòa nhập cộng đồng; tuyên truyền vận động Nhân dân chia sẻ, động viên, giảm thiểu sự phân biệt, kỳ thị đối với người nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng và xã hội.

- Theo chức năng nhiệm vụ, phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống HIV/AIDS; tuyên truyền các biện pháp can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV, các hoạt động dự phòng, chăm sóc và điều trị HIV/AIDS; giảm kỳ thị và phân biệt đối xử với người nhiễm HIV và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS; tăng cường sự hỗ trợ giúp đỡ của gia đình, xã hội đối với người nhiễm HIV/AIDS và trách nhiệm của người nhiễm HIV/AIDS với gia đình, xã hội; tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, vận động hưởng ứng Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS và Ngày Thế giới phòng, chống AIDS 01/12.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện.

### **10. Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp**

- Vận động các đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS lồng ghép với triển khai thực

hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước do MTTQ và tổ chức chính trị xã hội phát động.

- Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình phối hợp với ngành y tế và các Phòng, Ban, ngành, địa phương trong công việc tăng cường năng lực, hỗ trợ triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn huyện.

**11. Văn phòng HĐND-UBND huyện:** Thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch của các đơn vị, địa phương; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân huyện nắm bắt, chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch của UBND huyện về Phòng, chống HIV/AIDS năm 2024 và tiếp tục thực hiện Chiến lược Quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS đến năm 2030 trên địa bàn huyện Kon Rẫy, đề nghị các đơn vị, địa phương phối hợp, tổ chức triển khai và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Sở Y tế tỉnh (b/c);
- Thường trực Huyện uỷ (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (đ/b);
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các phòng, ban, ngành thuộc huyện;
- Các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trung tâm Y tế huyện;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đinh Thị Hồng Thu**